TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 117/2018/HS-ST
Ngày: 22 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Võ Văn Ngầu**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Văn Thả**;

Ông **Hoàng Ngọc Phương**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Chung** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên tòa:* Ông **Trần Văn Hào** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

01/ Họ và tên: **Danh X (H)**, sinh năm 1975, tại: Tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Tổ 10, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; số căn cước công dân: 072075001100; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Khơme; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Danh P, sinh năm 1954 và bà Thị H (chết do bị bệnh); vợ: Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1973 (đã ly hôn), con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án; tiền sự: Không có; Nhân thân: Năm 1998 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 15 tháng tù giam về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; chấp hành án tại trại giam Cây Cầy, chấp hành xong ngày 13/8/1999; bị cáo chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào bị cáo bị tạm giữ ngày 31/8/2018, đến ngày 09/9/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 31/8/2018, Nguyễn Văn P, sinh năm 1982, ngụ ấp H, xã Đ, huyện C tỉnh Tây Ninh và Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1985, ngụ ấp T B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh đến quán cà phê "Ngọc Thu" tại ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh do Danh X làm chủ để uống nước. Tại đây, L và P kêu X tìm 02 người phụ nữ để mua dâm thì X đồng ý. X điện thoại kêu Lê Thị V, sinh năm 1990, tạm trú ấp Đông Tiến, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đến quán của X để bán dâm thì V đồng ý, đồng thời X kêu Hồ Thị Thanh Y, sinh năm 1970, ngụ ấp P, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh (là người mới đến quán nước của X phụ quán) bán dâm cho P và L. Tại quán cà phê Y và V thỏa thuận với P, L bán dâm 500.000 đồng/lần/người và P và L phải trả tiền phòng cho X 100.000 đồng/2 phòng. Sau khi thỏa thuận và lấy tiền xong, X bố trí cho P và V vào phòng karaoke thứ nhất, L và Y vào phòng karaoke số 2 để thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Danh X đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

Tang vật thu giữ: Tiền Việt Nam 1.250.000 đồng; 02 bao cao su đã qua sử dụng; 14 bao cao su chưa qua sử dụng và nhiều vật chứng khác có liên quan.

Về kê biên tài sản: Danh X không có tài sản nên không kê biên.

Tại phiên tòa, bị cáo Danh X đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã nêu.

Bản Cáo trạng số: 118/CT-VKSTC ngày 31 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Danh X về tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Danh X về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Danh X từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng năm tù về tội "Chứa mại dâm".

* Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử lý vật chứng đã thu giữ trong vụ án theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo X đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thực hiện:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 31/8/2018, Danh X đã sử dụng hai phòng karaoke của quán bán nước giải khát của nhà X tại ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh, để thực hiện hành vi cho Nguyễn Văn P, Nguyễn Hoàng L mua, bán dâm với Lê Thị V, Hồ Thị Thanh Y, thu lợi bất chính 200.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Do đó đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Danh X phạm tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự như luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo X là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục của dân tộc, nếp sống văn minh, đạo đức xã hội; gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo biết hành vi chứa mại dâm là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi, bị cáo cố tình thực hiện nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Danh X thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ

điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với Nguyễn Văn P, Nguyễn Hoàng L, Lê Thị V, Hồ Thị Thanh Y có hành vi mua bán dâm, Công an huyện Tân Châu đã ra quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[7.1] 02 bao cao su đã qua sử dụng; 14 bao cao su chưa qua sử dụng là vật chứng thu giữ có liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7.2] 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen 1280 số seri: 3582521104142338717 X dùng liên hệ với V để thực hiện tội phạm nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7.3] 1.250.000 đồng thu giữ trên người bị cáo X, của chị Lê Thị V và Hồ Thị Kim Y; trong đó có 1.200.000 đồng là tiền thu lợi bất chính và liên quan đến hành vi chứa mại dâm nên cần tịch thu xung vào ngân sách Nhà nước; số tiền còn lại của bị cáo X 50.000 đồng là tài sản của bị cáo có được từ việc bán nước không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo Danh X phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Danh X (H) 01 (một) năm về tội "Chứa mại dâm". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, có khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 31/8/2018 đến ngày 09/9/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bao cao su đã qua sử dụng; 14 bao cao su chưa qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen 1280 số seri: 3582521104142338717.

- Trả lại cho bị cáo Danh X (H) 50.000 (năm mươi nghìn) đồng.

Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2018.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Danh X (H) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- THA phạt tù;
- Phòng PV27-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Ngầu